

Số: 220/QĐ-UBND

Bảo Lộc, ngày 23 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu đất Nhà máy giấy cũ tại phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/04/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD, ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chuẩn Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số: 61/2006/QĐ-UBND ngày 12/09/2006, của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định về thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng; trình tự, trình duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 7/8/2009 của UBND thị xã Bảo Lộc v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, khu đất chuyên dùng, đường Trần Phú;

Căn cứ văn bản số 31/HĐND ngày 29/8/2017 của Hội đồng Nhân dân thành phố Bảo Lộc về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu đất nhà máy giấy cũ tại phường Lộc Tiến;

Căn cứ Văn bản số 897/UBND ngày 24/5/2017 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu đất nhà máy giấy cũ tại phường Lộc Tiến;

Xét Tờ trình số 241/TTr-TTTV ngày 06/11/2017 của Trung tâm Tư vấn đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Bảo Lộc về việc xin phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu đất nhà máy giấy cũ tại phường Lộc Tiến;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Đô thị tại văn bản số 302/TĐ-QLĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu đất Nhà máy giấy cũ tại phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc với các nội dung như sau:

1. Vị trí, giới cận tỷ lệ bản đồ:

a. Vị trí: Đường Trần Phú, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc.

b. Giới cận, tỷ lệ bản đồ:

* Giới cận:

+ Phía Bắc: Giáp đường Trần Phú;

+ Phía Nam: Giáp đất khu dân cư;

+ Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện hữu;

+ Phía Tây: Giáp UBND phường Lộc Tiến.

* Tỷ lệ bản đồ: 1/500

2. Quy mô: Tổng diện tích điều chỉnh quy hoạch: 8,129.0 m².

3. Thành phần hồ sơ: Theo nội dung mục 6 văn bản thẩm định số 302/TĐ-QLĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của phòng Quản lý Đô thị.

4. Nội dung quy hoạch:

a. Quy hoạch sử dụng đất:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI			
STT	CHỨC NĂNG ĐẤT	Diện tích	Tỷ lệ
		(m ²)	(%)
1	Đất chuyên dùng	3765,0	46,3
2	Đất hiện trạng: dự kiến quy hoạch đất chuyên dùng.	2036,6	25,0
3	Đất giao thông	2327,4	28,7
Tổng diện tích quy hoạch		8129,0	100,00

BẢNG THỐNG KÊ PHÂN KHU					
KÍ HIỆU KHU	CHỨC NĂNG	Diện tích	MĐXD	Tầng cao	HS SĐĐ
		(m ²)	(%)	(%)	(%)
A	Đất chuyên dùng	3765,0	60	5	3.0
HT1	Đất hiện trạng: dự kiến quy hoạch đất chuyên dùng.	2036,6	-	-	-

BẢNG THỐNG KÊ PHÂN LÔ					
Kí hiệu	Chức năng khu đất	Diện tích	MDXD	Tầng cao	Hệ số SĐĐ
		(m ²)	(%)	(Tầng)	

A1	Đất chuyên dùng	643,80	60	5	3.0
A2	Đất chuyên dùng	587,20	60	5	3.0
A3	Đất chuyên dùng	448,20	60	5	3.0
A4	Đất chuyên dùng	445,30	60	5	3.0
A5	Đất chuyên dùng	485,30	60	5	3.0
A6	Đất chuyên dùng	1155,20	60	5	3.0
HT	Đất hiện trạng: dự kiến quy hoạch đất chuyên dùng.	2036,60	-	-	-

b. Quy hoạch giao thông, hạ tầng kỹ thuật:

* Về giao thông:

+ Đường giao thông chính khu vực là đường Trần Phú (Quốc lộ 20): lộ giới 27m = 13,5m + 13,5m;

+ Đường quy hoạch nội bộ có lộ giới 24,1m (mặt cắt 4-4);

+ Đường quy hoạch nội bộ có lộ giới 11m (mặt cắt 2-2);

+ Đường quy hoạch nội bộ có lộ giới 10m (mặt cắt 1-1);

+ Đường quy hoạch nội bộ có lộ giới 6,3m (mặt cắt 3-3);

+ Tổng diện tích giao thông: 2327,4 m².

* Cấp điện: Nguồn cung cấp được lấy từ nguồn điện hiện hữu trên đường quốc lộ 20 và trên khu QH. Xây dựng hệ thống điện và điện chiếu sáng đảm bảo tính chủ động và chiếu sáng an toàn cho toàn khu.

* Cấp nước: Trong khu vực cần thiết phải xây dựng hệ thống cấp nước phục vụ cho sinh hoạt, tưới cây và các mục đích khác. Cần tách riêng biệt thành hai hệ thống cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ cho các mục đích khác. Hệ thống cấp nước sinh hoạt phải được thiết kế sao để dàng vận hành và sửa chữa khi gặp sự cố.

* Thoát nước và vệ sinh môi trường: Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại trước khi thoát ra mương công chung đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Nước mặt (nước mưa) theo hệ thống thu nước công trình thoát ra hệ thống công thoát nước chung tại khu vực.

- Rác thải sinh hoạt phải được thu gom sau đó mang đến các điểm xử lý chất thải tập trung của thành phố.

5. Một số chỉ tiêu quản lý xây dựng:

- Mật độ xây dựng:

+ Đất chuyên dùng : 60 %

- Tầng cao xây dựng tối đa:

+ Đất chuyên dùng : ≤5 tầng

- Hệ số sử dụng đất:

+ Đất chuyên dùng : 3

- Khoảng lùi công trình:

+ Đường Trần Phú : ≥6,0m (khu HT1).

